

Bản án số: 54/2022/HS-ST

Ngày: 31 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;

2. Bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 43/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Chu Văn B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1992; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn BH, xã MK, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T; con bà Hoàng Thị H; có vợ là Hoàng Thị Thanh H1, có 02 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 24/02/2021 của Công an huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Chu Văn B 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

2. Hoàng Trường G; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1995; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KP2, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Duy H2; con bà Lương Thị Phương T1; có vợ là Long Thị V và có 01 con chung; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

Người chứng kiến:

1. Anh Triệu Mạnh H3, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Trung P, sinh năm 1972. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Xóm BS, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Long Thị V, sinh năm 1999. (vắng mặt)
Nơi cư trú: KP2, thị trấn GB, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn.
2. Ông Chu Văn T, sinh năm 1964. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn BH, xã MK, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn.
3. Anh Lý Văn N, sinh năm 1993. (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn VM, xã HP, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 06/4/2022, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực gần Công công ty cổ phần xi măng LH, thuộc xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một nam giới đang đứng cạnh 1 xe ô tô Biển kiểm soát 30G-522.33, tay xách một túi tải có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người nam giới tự khai nhận họ tên là Hoàng Trường G, sinh năm 1995, trú tại KP2, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra túi tải của G phát hiện bên trong có 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, báng súng bằng gỗ màu nâu, dài khoảng 102cm, nòng súng và thân súng dài khoảng 74cm, súng có đầy đủ các bộ phận nòng súng, thân súng, cò súng, báng súng, thước ngắm, kim hỏa, hộp tiếp đạn, dây đeo. Thân súng có dãy số 1810198 và 10198 (*Niêm phong bì ký hiệu S*). Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa G về Cơ quan Công an để điều tra, làm rõ. Trong lúc tổ công tác tiến hành kiểm tra G thì Lý Văn N là người lái xe Biển kiểm soát 30G-522.33 tưởng nhóm thanh niên đến đánh G nên đã điều khiển xe ô tô về BG ngay trong đêm đó. Tại Cơ quan điều tra Hoàng Trường G khai nhận: khẩu súng nêu trên G mua của Chu Văn B, sinh năm 1992, trú ở thôn BH, xã MK, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn.

Tiến hành xác minh, triệu tập đối với Chu Văn B (Có nhân thân, lai lịch như trên), B thừa nhận có bán khẩu súng trên cho G, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, bắt tạm giam đối với Chu Văn B để tiến hành điều tra, làm rõ.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trường G và Chu Văn B: Không phát hiện, thu giữ đồ vật tài sản gì.

Mở niêm phong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng tạm giữ của Hoàng Trường G: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với khẩu súng đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số **2120** ngày 06/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng trường CKC, thuộc vũ khí quân dụng. Hiện khẩu súng này còn sử dụng để bắn được.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Hoàng Trường G, Chu Văn B và Lý Văn N, sinh năm 1993, trú ở thôn VM, xã HP, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn (N là lái xe dịch vụ) có mối quan hệ bạn bè với nhau với nhau khoảng 10 năm, thì thoảng có gặp gỡ nói chuyện với nhau và không có mâu thuẫn gì.

Khoảng năm 2020, Chu Văn B và gia đình tổ chức bốc mộ cho ông nội của B là Chu Văn T1 (sinh năm 1919) tại nghĩa trang của gia đình thuộc thôn BH, xã MK, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình bốc mộ B thấy cạnh quan tài ông T1 có 01 khẩu súng và 05 viên đạn, nên đã cho khẩu súng vào 1 bao tải màu cam, 05 viên đạn vào túi nilon rồi cất giấu số súng, đạn này tại 1 bụi cây gần mộ ông T1.

Khoảng tháng 3/2022, có người nam giới tên là C (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ*) điện thoại cho Hoàng Trường G qua mạng Zalo liên hệ mua súng đạn, G nhận lời rồi điện thoại cho Chu Văn B qua mạng facebook hỏi mua súng đạn, thì được B đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 05/4/2022 C tiếp tục điện thoại cho G, G hẹn C đến khu vực huyện BG, tỉnh Lạng Sơn để 2 bên mua bán súng đạn. Khoảng 17 giờ cùng ngày B đón con đi học về qua trước cửa nhà N, lúc này G gọi điện thoại B để bàn về việc mua bán súng đạn nhưng không liên lạc được với B, nên G điện thoại cho N qua mạng facebook để tìm B. Do không biết mục đích cuộc gọi của G là bàn với B việc mua bán súng đạn, nên N đã đưa điện thoại của N cho B để B nói chuyện với G. Qua điện thoại của N, G bảo B đem súng, đạn ra quán bán ốc của G tại khu vực Khôi phố PN, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn để bán cho G. Nghe điện thoại xong B bảo N điều khiển xe ô tô đến khu vực gần nhà B để chờ B đi có việc. Sau đó B đến bụi cây nơi đã cất giấu súng đạn nêu trên, lấy bao tải chứa súng, túi nilon chứa đạn và mang ra nơi xe ô tô Biển kiểm soát 30G- 522.33 của N đang đợi sẵn, B đặt bao tải chứa súng, túi nilon chứa đạn tại hàng ghế sau của xe ô tô, rồi bảo N đưa đến quán bán ốc của G. 19 giờ cùng ngày tại nơi ở của G, sau khi G xem và kiểm tra súng, đạn xong, hai bên đã thống nhất B bán cho G giá là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), G hẹn khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực 6B, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn, G sẽ trả trước cho B số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). G đã cất giấu súng đạn vào trong quán ốc, rồi tiếp tục điện thoại cho C đến để 2 bên mua bán súng đạn. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C được 1 nam giới điều khiển xe ô tô (*Không rõ họ tên, địa chỉ, biển số xe*) chở đến quán ốc của G. Tại đây, sau khi xem kiểm tra súng đạn, hai bên thống nhất G bán cho C với giá là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), C đã trả trước cho G số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), hẹn đêm ngày 05/4/2022 G mang súng, đạn đến khu vực cổng Công ty Cổ phần xi măng LH để giao cho C và nhận nốt số tiền còn lại. Sau đó G đã đến khu vực 6B, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn gặp B và G đã trả cho B số tiền 5.000.000 đồng. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, G thuê xe ô tô của N chở bao tải chứa súng, túi nilon chứa đạn đến LH, VN. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/4/2022 xe ô tô đến khu vực cổng Công ty Cổ phần xi măng LH, thuộc địa phận xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, G xuống xe lấy bao tải màu cam chứa khẩu súng đứng đợi C, còn túi nilon chứa đạn vẫn để trên xe, thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang,

thu giữ vật chứng là 01 khẩu súng trường CKC như đã nêu trên, còn Lý Văn N do thấy đông người đến, tưởng đánh nhau và sợ bị cướp nên đã điều khiển xe đi luôn về hướng Thái Nguyên, đi 1 đoạn không thấy có ai đuổi theo N điều khiển xe rẽ vào 1 ngõ đường bê tông ẩn nấp, đến khoảng 02 giờ cùng ngày thấy yên tĩnh N mới điều khiển xe đi về BG, Lạng Sơn.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Trường G, Chu Văn B, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến...và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Xác minh tài sản của Chu Văn B và Hoàng Trường G, tại nơi các bị cáo thường trú, kết quả: Các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Đối với 05 viên đạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra đối với xe ô tô của Lý Văn N Biển kiểm soát 30G- 522.33 nhưng không thu giữ được, do N dọn xe ô tô không biết là vật chứng vụ án đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

Vật chứng vụ án là: 01 khẩu súng trường CKC dài 102cm, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên; 01 bao tải màu cam, trên bao tải có in chữ URAE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 hiện đang được bảo quản tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT – VKS, ngày 28/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Hoàng Trường G và Chu Văn B về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chu Văn B và Hoàng Trường G phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 18 đến 21 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Trường G từ 12 đến 15 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam, trên bao tải có in chữ URAE.

- Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng trường CKC.

- Truy thu đối với Chu Văn B số tiền 5.000.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Năm 2020, trong khi bóc mộ ông nội của mình, Chu Văn B thấy trong mộ có 01 khẩu súng trường CKC nên đã cất giấu tại bụi cây thuộc thôn BH, xã MK, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 05/4/2022 B đã vận chuyển khẩu súng từ nơi cất giấu nêu trên đến nơi ở của Hoàng Trường G tại Khối phố PN, thị trấn BG, huyện BG, tỉnh Lạng Sơn và bán khẩu súng cho G với giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) G đã trả cho B 5.000.000 đồng, sau đó G vận chuyển khẩu súng trên đến xóm CB, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên để bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 khẩu súng trường CKC.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với các bị cáo về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 304 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào...tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép ...vũ khí quân dụng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo G chưa có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt; bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo G có mẹ đẻ được Bộ tư pháp tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Tư pháp nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải nên khi xem xét quyết định hình phạt Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên quá trình điều tra, xác minh thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên giảm một phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Vật chứng vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, kèm theo sim tạm giữ của bị cáo G, bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 khẩu súng trường CKC thuộc vũ khí quân dụng, cần giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu, tiêu hủy theo đúng quy định.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng Chu Văn B đã nhận của G, đây là số tiền B bán súng cho G, vì vậy cần truy thu đối với B để sung quỹ Nhà nước.

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8]. Về người nam giới tên C (là người mua khẩu súng của G) do G không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Đối với Lý Văn N là lái xe (Người được bị cáo G thuê xe ô tô đưa đón), do N không biết về hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Văn B và Hoàng Trường G phạm tội: “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Chu Văn B 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Trường G 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam các bị cáo Chu Văn B và Hoàng Trường G 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, số IMEI: 358566074338300, bên trong có lắp 01 sim điện thoại có số seri: 8984048000065472359.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu cam, trên bao tải có in chữ URAE.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 74 ngày 27/7/2022 giữa Cơ quan ANĐT với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên)

- Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu, tiêu hủy: 01 khẩu súng trường CKC.

(Vật chứng theo Quyết định về việc tiếp nhận, quản lý vật chứng vụ án chờ xét xử số 292/QĐ-BCH ngày 26/5/2022 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2022 giữa Phòng kỹ thuật Đại đội 29 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên với cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thái Nguyên).

- Truy thu đối với Chu Văn B số tiền: 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Trường G và Chu Văn B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC, TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn

